



HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Trần Văn Hải*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Trần Văn Hải <hailawvn86@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 15-3-2021; Ngày chấp nhận đăng: 24-5-2021)

Tóm tắt. Trong các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam tham gia có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được xem là một trong những hiệp định có nhiều cam kết với những yêu cầu cao về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt liên quan đến các đối tượng thuộc quyền sở hữu công nghiệp. Điều này đặt ra những thách thức pháp lý rất lớn đối với một số quốc gia chưa có một hệ thống pháp lý bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ hoàn thiện, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, với mong muốn góp phần vào hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp, trong phạm vi bài báo, tác giả nghiên cứu về các yêu cầu trong Hiệp định CPTPP về thực thi quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp hình sự, trên cơ sở đó, phân tích và đánh giá sự tương thích trong quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành với các quy định trong hiệp định này. Từ đó, gợi mở một số giải pháp hoàn thiện.

Từ khoá: nhãn hiệu, hình sự, CPTPP, tội phạm

Perfecting regulations on crimes of infringing industrial property rights as committed in the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership

Tran Van Hai

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Tran Van Hai <hailawvn86@gmail.com>

(Received: March 15, 2021; Accepted: May 24, 2021)

Abstract. Vietnam has joined the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), which has numerous commitments with high requirements for protecting and enforcing intellectual property rights, particularly concerning objects of industrial property rights. These

requirements pose enormous legal challenges for the countries that do not have a complete legal system to protect and enforce intellectual property rights, including Vietnam. Therefore, with the desire to contribute to perfecting the legal system on the protection and enforcement of industrial property rights and within the scope of this article, the author would like to study the requirements in the CPTPP Agreement on the enforcement of industrial property rights by criminal means. On that basis, the author analyzes and evaluates the compatibility of the current Vietnamese criminal code provisions with the provisions of this agreement. He also proposes several solutions to the problem.

Keywords: intellectual property right, criminal, CPTPP, crime

1. Mở đầu

Quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) là một trong những quyền rất quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ (SHTT). Trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, các tài sản trí tuệ ngày càng được tạo ra nhiều và do đó yêu cầu về bảo vệ quyền SHTT nói chung và quyền SHCN nói riêng càng được quan tâm. Quyền SHCN không những được pháp luật quốc gia bảo hộ mà còn được ghi nhận trong các hiệp định thương mại về hợp tác kinh tế giữa các nước. Ở Việt Nam, quyền SHCN được Nhà nước ngày càng quan tâm ghi nhận và bảo hộ bằng các quy định trong pháp luật SHTT cũng như hệ thống các biện pháp thực thi quyền SHTT¹. Trong khuôn khổ hợp tác, phát triển kinh tế, Việt Nam cũng đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại có liên quan đến quyền SHTT như Hiệp định TRIPs [2], Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) [3] hay hiệp định EVFTA [4]. Các cam kết trong các hiệp định cũng như trong quy định của pháp luật Việt Nam đều hướng đến việc ghi nhận và bảo hộ quyền SHCN một cách chặt chẽ, đặc biệt quy định về các biện pháp thực thi quyền SHCN nhằm xử lý các hành vi xâm phạm. Trong đó, biện pháp hình sự được xem là biện pháp xử lý nghiêm khắc nhất đối với các hành vi xâm phạm quyền SHCN bị coi là tội phạm. Đây là công cụ rất quan trọng để đấu tranh phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền SHCN có tính nguy hiểm cao và gây thiệt hại đáng kể cho xã hội. Việc thực thi quyền SHCN bằng biện pháp hình sự không những được Nhà nước quan tâm quy định, mà trong các hiệp định đều được đề cập đến, đặc biệt là trong Hiệp định CPTPP. Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định về biện pháp hình sự để bảo hộ và thực thi quyền SHCN nhằm tương thích với các yêu cầu trong Hiệp định CPTPP là cần thiết.

2. Yêu cầu về thực thi quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp hình sự trong Hiệp định CPTPP

Ngày nay, sở hữu trí tuệ không còn là lĩnh vực bó hẹp trong mỗi quốc gia, lãnh thổ mà trở thành vấn đề được toàn cầu quan tâm và được đề cập nhiều trong các cuộc đàm phán, ký

¹ Hệ thống biện pháp thực thi quyền SHTT bao gồm: biện pháp dân sự, biện pháp hành chính và biện pháp hình sự.

kết các hiệp định thương mại. Trước đây, nhắc đến cam kết quốc tế về lĩnh vực SHTT mà Việt Nam đã tham gia, chúng ta chủ yếu đề cập đến Hiệp định TRIPs. Có thể nói đây là hiệp định lớn nhất nằm trong khuôn khổ các hiệp định của WTO mà Việt Nam tham gia ký kết về lĩnh vực SHTT. Mặc dù hiệp định này cũng đặt ra rất nhiều yêu cầu về thay đổi pháp lý liên quan đến lĩnh vực SHTT trong pháp luật nội địa mỗi quốc gia, kể cả việc thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự, nhưng các thỏa ước, yêu cầu trong hiệp định này chỉ là thỏa thuận khung với các tiêu chuẩn tối thiểu và các nước sẽ có một phạm vi tự do nhất định khi thực hiện thỏa thuận đó. Đặc biệt, việc quy định vấn đề thực thi quyền SHTT thì tùy thuộc pháp luật của mỗi quốc gia để lựa chọn các biện pháp cụ thể.

Trong những năm trở lại đây, nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển sâu, rộng gắn liền với đẩy mạnh hợp tác thương mại quốc tế, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại thế hệ mới với các quốc gia trên thế giới. Điều này đã mang lại cho chúng ta nhiều cơ hội để phát triển kinh tế, đặc biệt trong việc xuất, nhập khẩu hàng hóa và thu hút đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, so với TRIPs thì các hiệp định này lại đặt ra các tiêu chuẩn cao hơn về bảo hộ và thực thi quyền SHTT, trong đó có quy định về yêu cầu bảo hộ và thực thi các đối tượng thuộc quyền SHCN. Đặc biệt là các yêu cầu cam kết trong CPTPP. Hiệp định CPTPP là một hiệp định về nguyên tắc thương mại giữa Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, México, New Zealand, Peru, Nhật Bản, Singapore và Việt Nam. Hiệp định đã được ký kết ngày 8-3-2018 tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê, và chính thức có hiệu lực từ ngày 30-12-2018. Đối với Việt Nam, hiệp định này có hiệu lực từ ngày 14-1-2019. Trong CPTPP có một số quy định về các vấn đề liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền SHCN bằng biện pháp hình sự, cụ thể như:

– Yêu cầu mở rộng việc bảo hộ nhãn hiệu dưới dạng là âm thanh và khuyến khích các quốc gia bảo hộ nhãn hiệu đối với mùi hương

Nhãn hiệu là một trong những đối tượng thuộc quyền SHCN được các quốc gia bảo hộ. Pháp luật Việt Nam chỉ bảo hộ các đối tượng nhãn hiệu truyền thống là phải nhìn thấy được như: chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc [5]. Tuy nhiên, chương SHTT của hiệp định này có quy định về loại dấu hiệu có thể đăng ký làm nhãn hiệu thì: *“không Bên nào được yêu cầu, như một điều kiện để được đăng ký, là dấu hiệu phải nhìn thấy được, cũng như không Bên nào được từ chối đăng ký một nhãn hiệu chỉ với lý do rằng dấu hiệu cấu thành nhãn hiệu đó là âm thanh. Thêm vào đó, mỗi Bên phải nỗ lực hết sức để đăng ký nhãn hiệu mùi”* [3]. Như vậy, theo quy định này, các bên tham gia cần phải bảo hộ cả những nhãn hiệu không nhìn thấy được, đặc biệt như âm thanh, và xem xét để quy định thêm đối tượng nhãn hiệu được bảo hộ dưới dạng mùi hương. Điều này buộc các cơ quan chức năng trong thời gian tới phải nghiên cứu để bổ sung quy định về các đối tượng của nhãn hiệu cho phù hợp với thỏa thuận trong CPTPP. Và khi đã bổ sung các đối tượng mới của nhãn hiệu, thì trong quy định về tội xâm phạm quyền SHCN, cũng cần phải bổ sung các đối

tượng của nhãn hiệu để xác định hành vi phạm tội, bởi vì theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, hành vi xâm phạm nhãn hiệu có thể bị xử lý hình sự về tội xâm phạm quyền SHCN².

– *Quy định việc áp dụng biện pháp hình sự đối với hành vi cố ý làm giả nhãn hiệu*

Nhãn hiệu là một trong những đối tượng rất quan trọng của quyền SHCN, mang lại lợi ích rất lớn cho chủ thể quyền sở hữu nó. Chính vì vậy, nhãn hiệu là đối tượng thường bị xâm hại bằng cách làm giả. Để bảo vệ các chủ thể quyền SCHN, pháp luật của các quốc gia cũng như trong các hiệp định đều có quy định về việc áp dụng biện pháp hình sự xử lý các hành vi xâm phạm nhãn hiệu đã được bảo hộ. Chẳng hạn, trong TRIPs cũng có quy định về trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố tình giả mạo nhãn hiệu, cụ thể: “*Các thành viên phải quy định việc áp dụng các thủ tục hình sự và các hình phạt để áp dụng ít nhất đối với các trường hợp cố tình giả mạo nhãn hiệu hoặc “ăn cắp” quyền tác giả với quy mô thương mại*” [2]. Tương tự với quy định trong Hiệp định TRIPs, Hiệp định CPTPP có quy định về thủ tục và hình phạt hình sự, theo đó: “*Mỗi Bên phải quy định các thủ tục và hình phạt hình sự để áp dụng ít nhất trong các trường hợp cố ý làm giả nhãn hiệu hoặc sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại*”. [3] Như vậy, theo quy định của điều khoản này thì hành vi cố ý làm giả nhãn hiệu ở quy mô thương mại sẽ bị áp dụng biện pháp hình sự và hình phạt để xử lý. Tuy nhiên, cũng giống như Hiệp định TRIPs, Hiệp định CPTPP cũng không giải thích như thế nào là hành vi cố ý làm giả nhãn hiệu “ở quy mô thương mại”, mà chỉ đưa ra cách xác định “*quy mô thương mại*” đối với hành vi sao chép lậu quyền tác giả hoặc quyền liên quan. [3] Điều này có nghĩa các quốc gia có thể tự đưa ra tiêu chí để xét về tính “*quy mô thương mại*” đối với hành vi cố ý làm giả nhãn hiệu.

– *Quy định về việc áp dụng thủ tục và hình phạt hình sự đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại*

Nếu như Hiệp định TRIPs chỉ quy định về việc áp dụng biện pháp hình sự đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu của quyền SHCN, thì Hiệp định CPTPP còn mở rộng thêm việc xác định thủ tục và hình phạt hình sự đối với bí mật thương mại (bí mật kinh doanh). Bí mật thương mại cũng là một trong những đối tượng quan trọng thuộc quyền SHCN được quan tâm bảo hộ. Tuy nhiên, các hiệp định liên quan đến quyền SHTT và cũng như pháp luật hình sự Việt Nam không quy định vấn đề trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại và hành vi xâm phạm này chỉ bị xử lý bằng biện pháp dân sự hoặc hành chính.

Theo yêu cầu của Hiệp định CPTPP, các thành viên phải quy định thủ tục và hình phạt hình sự cho một hoặc nhiều hành vi sau đây: (a) tiếp cận một cách cố ý và trái phép tới bí mật thương mại được lưu giữ trong một hệ thống máy tính; (b) chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại, kể cả việc thông qua một hệ thống máy tính; hoặc (c) bộc lộ một cách gian lận, hoặc thay vào đó, bộc lộ một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại, kể cả thông qua một hệ thống máy tính [3]. Tuy nhiên, về việc xác định trường hợp để quy định thủ tục

² Quy định này xin được làm rõ ở Mục 3 của bài viết.

hình sự có thể áp dụng hoặc giới hạn mức phạt có thể áp dụng thì CPTPP cho phép các quốc gia lựa chọn thuộc một trong các trường hợp sau [3]:

- a) Những hành vi đó nhằm mục đích đạt được lợi thế thương mại hoặc thu lợi tài chính;
- b) Những hành vi đó liên quan tới sản phẩm hoặc dịch vụ trong thương mại quốc gia hoặc quốc tế;
- c) Những hành vi đó nhằm mục đích gây tổn hại tới chủ sở hữu của những bí mật thương mại đó;
- d) Những hành vi đó bị chi phối bởi, hoặc vì lợi nhuận của, hoặc có liên quan tới một tổ chức kinh tế nước ngoài;
- e) Những hành vi đó gây thiệt hại cho lợi ích kinh tế, quan hệ quốc tế, hoặc an ninh quốc gia, quốc phòng của một Bên.

Như vậy, các quốc gia có thể lựa chọn một hoặc nhiều các trường hợp từ điểm (a) đến điểm (e) đã nêu trên của CPTPP. Điều này tạo sự thuận lợi cho các quốc gia quy định về thủ tục và hình phạt hình sự đối với hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh trong pháp luật quốc gia của mình.

Tóm lại, một số yêu cầu trên của CPTPP đã cho thấy, các quốc gia tham gia vào thỏa thuận rất quan tâm đến việc bảo hộ và thực thi quyền SHCN đối với nhãn hiệu và bí mật kinh doanh. So với các hiệp định khác, CPTPP là một trong những hiệp định dành nhiều điều khoản nhất để điều chỉnh các quan hệ liên quan đến việc thực thi quyền SHTT nói chung và quyền SHCN nói riêng. Điều đó càng khẳng định vai trò to lớn của các quyền liên quan đến SHCN đối với sự phát triển kinh tế tri thức của quốc tế và quốc gia.

3. Đánh giá sự tương thích giữa quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành với yêu cầu của CPTPP

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh [5].

Quyền SHCN là một trong những quyền rất quan trọng của quyền SHTT. Để đảm bảo khả năng thực thi quyền SHCN và bảo vệ các chủ thể quyền trước các hành vi xâm phạm có tính nguy hiểm cao, BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã quy định tội danh này tại Điều 226, theo đó: “*Người nào cố ý xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo*

nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ Sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm” [6]. Với quy định này, người thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHCN có thể sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có hành vi làm giả nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam. Như vậy, việc xác định nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý là hai đối tượng của quyền SHCN được luật hình sự Việt Nam bảo vệ là tương thích với quy định trong TRIPs và CPTPP. Hiệp định CPTPP ghi nhận việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý có thể được thực hiện thông qua hệ thống nhãn hiệu [3]. Nếu như vậy, khi chỉ dẫn địa lý được bảo hộ thông qua hệ thống nhãn hiệu thì hành vi xâm phạm nhãn hiệu liên quan đến chỉ dẫn địa lý cũng có thể bị xử lý bằng thủ tục và hình phạt hình sự.

Nhằm tạo sự tương thích và phù hợp với quy định trong TRIPs về việc xác định tiêu chí truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, quy định của BLHS năm 2015 đã kế thừa quy định của văn bản luật trước khi quy định hành vi làm giả nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sẽ bị truy cứu TNHS nếu hành vi đó được thực hiện với “*quy mô thương mại*”. Quy định này cũng được ghi nhận trong Hiệp định CPTPP [3]. Tuy nhiên, trong TRIPs hay CPTPP cũng như trong pháp luật hình sự Việt Nam không có quy định nào hướng dẫn hành vi làm giả nhãn hiệu ở “*quy mô thương mại*” là như thế nào. Hiện nay, thuật ngữ “*quy mô thương mại*” được hiểu theo nhiều cách khác nhau và được diễn giải khác nhau ở từng quốc gia.

Có quan điểm cho rằng [1] “*quy mô thương mại*” đã được cụ thể hóa ở Thông tư 01/2008 [8]. Đó là đánh giá bằng tiêu chí mức độ từ nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng thể hiện bằng tiêu chí lợi nhuận. Như vậy, “*quy mô thương mại*” được hiểu là “*từ mức độ nghiêm trọng trở lên cho đến rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng*” và mức độ được xác định bằng lợi nhuận, giá trị gây thiệt hại và giá trị hàng hóa. Tuy nhiên, ngay trong dấu hiệu định tội của tội danh này đã đề cập đến khoản “*thu lợi bất chính*”, “*giá trị gây thiệt hại*” và “*giá trị hàng hóa vi phạm*”³. Như vậy, thuật ngữ “*quy mô thương mại*” trong BLHS năm 2015 không thể hiểu theo cách này.

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam thì hành vi xâm phạm quyền SHCN, cụ thể là giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý có thể bị truy cứu TNHS không chỉ đối với cá nhân mà còn có thể truy cứu cả đối với pháp nhân thương mại [6]. Pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm mới được quy định trong BLHS năm 2015. Việc truy cứu TNHS đối với pháp nhân

³ Như tác giả đã đề cập quy định tại khoản 1, Điều 226 của BLHS năm 2015, ngoài dấu hiệu định tội “*với quy mô thương mại*”, hành vi giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý còn sẽ bị truy cứu TNHS nếu “*thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ Sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”.

thương mại chủ yếu tập trung vào các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trong đó có tội xâm phạm quyền SHCN.

Tóm lại, quy định tại Điều 226 của BLHS năm 2015 về tội xâm phạm quyền SHCN đã thể hiện được tính tương thích và khá phù hợp với yêu cầu trong Hiệp định CPTPP. Tuy nhiên, xét theo một số yêu cầu khác trong CPTPP thì quy định trong BLHS năm 2015 vẫn có điểm chưa tương thích; đó là chưa quy định biện pháp xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại (bí mật kinh doanh). Theo quy định của luật sở hữu trí tuệ thì quyền SHCN bao gồm quyền đối với: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại và bí mật kinh doanh [5]. Trong đó, bí mật kinh doanh là một trong những đối tượng rất quan trọng của quyền SHCN, quyết định vấn đề thành công hay thất bại của các chủ thể kinh doanh. Do đó, các hành vi xâm hại cũng có thể gây ra những hậu quả rất lớn đối với chủ thể quyền bí mật kinh doanh nhưng vẫn chưa được luật hình sự bảo vệ.

4. Một số giải pháp hoàn thiện quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong Bộ luật hình sự Việt Nam

Từ việc phân tích, đánh giá các quy định của BLHS năm 2015 về tội xâm phạm quyền SHCN và so sánh, đối chiếu với các yêu cầu trong hiệp định CPTPP, tác giả nhận thấy rằng, pháp luật Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm hoàn thiện các quy định về bảo hộ và thực thi quyền SHCN, cũng như đảm bảo tính tương thích và đáp ứng các yêu cầu trong CPTPP. Tác giả xin gợi mở hướng hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, cần ban hành văn bản hướng dẫn dấu hiệu “*với quy mô thương mại*” hoặc bỏ dấu hiệu này. Thực chất, dấu hiệu này được đưa vào từ BLHS sửa đổi năm 2009⁴ cho phù hợp với TRIPs như tác giả đã đề cập, nhưng BLHS sửa đổi 2009 chưa quy định rõ ràng các dấu hiệu định tội thứ hai như trong BLHS 2015. Đến thời điểm trước khi có BLHS năm 2015, vẫn có thể hiểu thuật ngữ “*với quy mô thương mại*” như dấu hiệu định tội thứ hai mà BLHS năm 2015 đã quy định, nên vô hình trung, dấu hiệu “*với quy mô thương mại*” hiện nay làm cho điều luật không rõ ràng⁵.

Thứ hai, bổ sung thêm vào Điều 226 BLHS năm 2015 về đối tượng của quyền SHCN là bí mật kinh doanh. Như vậy, đối tượng quyền SHCN của tội phạm này sẽ gồm có: nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và bí mật kinh doanh. Quy định này nhằm mục đích bảo hộ đầy đủ và phù hợp hơn đối với các đối tượng thuộc quyền SHCN trước các hành vi xâm phạm có tính nguy hiểm cao và gây ra những thiệt hại đáng kể cho trật tự quản lý kinh tế cũng như những thiệt hại cho chủ sở hữu quyền. Mặt khác, việc bổ sung này đồng thời đảm bảo yêu cầu phải áp dụng thủ tục và hình phạt hình sự đối với bí mật thương mại được ghi nhận ở trong Hiệp định CPTPP.

⁴ Thay thế cụm từ “*vì mục đích kinh doanh*” trong BLHS năm 1999.

⁵ Tác giả cũng xin khẳng định việc xóa bỏ dấu hiệu này không làm thay đổi sự tương thích với TRIPs.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần nghiên cứu, xem xét để bổ sung đối tượng của nhãn hiệu là âm thanh và mùi hương vào trong quy định của Luật SHTT. Đây là khó khăn và thách thức lớn đối với pháp luật SHTT Việt Nam bởi vì việc bổ sung này sẽ thay đổi nhận thức về tư duy pháp lý liên quan đến các đối tượng của nhãn hiệu được bảo hộ mang tính truyền thống từ trước đến nay. Tuy nhiên, cũng đã đến lúc nghiên cứu và đặt ra lộ trình rõ ràng để bổ sung vào quy định của Luật SHTT, nhằm đáp ứng các yêu cầu trong hiệp định CPTPP mà Việt Nam đã tham gia. Đồng thời, pháp luật hình sự cũng cần phải dựa trên sự thay đổi của các quy định trong Luật SHTT về vấn đề này và khi Luật SHTT đã có quy định, thì việc truy cứu TNHS đối với nhãn hiệu là âm thanh, kể cả mùi hương cũng phải được đặt ra.

Ngoài việc hoàn thiện quy định của pháp luật để tương thích với các yêu cầu về bảo hộ và thực thi quyền SHCN trong hiệp định CPTPP, pháp luật hình sự Việt Nam cần có văn bản hướng dẫn phân định rõ trường hợp nào hành vi giả về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sẽ áp dụng các tội về sản xuất buôn bán hàng giả để giải quyết và trường hợp nào sẽ áp dụng xử lý về tội xâm phạm SHCN. Bởi vì, đối tượng hàng giả được quy định trong các tội sản xuất buôn bán hàng giả⁶ bao gồm cả hàng giả là “*hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ*” [7]. Và theo quy định thì hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, giả mạo chỉ dẫn địa lý và hàng hóa sao chép lậu [5]. Tuy nhiên, hành vi xâm phạm (giả mạo) nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cũng có thể bị xử lý về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp [6]. Điều này gây ra những khó khăn và không thống nhất trong thực tiễn áp dụng khi tội phạm thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là giả về nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại Việt Nam. Để khắc phục hạn chế này, theo tác giả, cần có văn bản hướng dẫn quy định của BLHS về khái niệm hàng giả, trong đó quy định các đối tượng hàng giả như đã được quy định tại Khoản 8, Điều 3, Nghị định 185/2013/NĐ-CP, nhưng bỏ quy định về đối tượng hàng giả là “*hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ*”. Như vậy, những hàng hóa chỉ giả mạo về sở hữu trí tuệ, cụ thể là giả nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, sẽ là đối tượng tác động của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, cũng cần quy định rằng: “*hành vi phạm tội vừa giả về sở hữu trí tuệ (hình thức) vừa giả về chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa thì sẽ xử lý về các tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả*” như vậy sẽ phù hợp hơn.

5. Kết luận

Việc tham gia và ký kết hiệp định CPTPP là một rất cơ hội lớn cho việc phát triển nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đẩy mạnh hoạt xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào các nước có nền kinh tế phát triển mạnh, như Singapore, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Canada và các nước thành viên khác, và cũng đặt ra rất nhiều thử thách cho việc hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam, đặc biệt là luật SHTT. Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền SHCN là việc làm rất cần thiết, nhằm bảo vệ các quyền SHCN của chủ

⁶ Từ Điều 192 đến Điều 195 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

thể quyền trước các hành vi xâm phạm, đồng thời tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, thu hút đầu tư nước ngoài thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển, và quan trọng hơn cả là sự tương thích, phù hợp với các tiêu chuẩn cao mà hiệp định CPTPP đã quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Quế Anh (2014), Hiệp định Trips: Những tác động tới quy định về các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự năm 1999, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, Tập 30, số 2 năm 2014.
2. *Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Agreement on trade – related aspects of IPR – TRIPS)* (có hiệu lực năm 2007); Truy cập ngày 20-4-2021 tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Trips-Agreement-1994-on-trade-related-aspects-of-intellectual-property-rights-98533.aspx>.
3. *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực năm 2018*; Truy cập ngày 18-4-2021 tại: http://cptpp.moit.gov.vn/?page=overview&category_id=368aeb47-ffbe-4324-bc57-2ecabf61b78a.
4. *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU* (có hiệu lực năm 2020). Truy cập ngày 21-4-2021 tại: <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/hiiep-dinh-evfta/12985/ban-tieng-viet-hiiep-dinh-evfta-loi-noi-dau>.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Sở hữu trí tuệ* (Sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019). Số 50/2005/QH11; Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật.
6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Hình sự* (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Số: 100/2015/QH13; Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật.
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*. Số 185/2013/NĐ-CP; Truy cập ngày 20-4-2021 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-185-2013-ND-CP-xu-phat-hanh-chinh-hoat-dong-thuong-mai-san-xuat-bao-ve-nguoi-tieu-dung-213915.aspx>.
8. Tòa án nhân dân Tối cao-Viện kiểm sát nhân dân Tối cao-Bộ Công án-Bộ Tư pháp (2008), *Thông tư liên tịch hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ Luật hình sự năm 1999*. Số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP; Truy cập ngày 15-4-2021 tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Thong-tu-lien-tich-01-2008-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP-huong-dan-viec-truy-cuu-trach-nhiem-hinh-su-doi-voi-cac-hanh-vi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-64366.aspx>.